TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08-01-2026
V/v *"Tranh chấp xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân Hiền

2. Ông Lương Hùng Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 127/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 992/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 974/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số E, khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

Ông S *có mặt, bà* K *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Phần trình bày của của nguyên đơn theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa như sau:*

Ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/7/2022. Quá trình sống chung, ông S, bà K không có con chung.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn tiếng nói chung. Ông S đã cố gắng bỏ qua chuyện nhỏ nhặt để xây dựng gia đình nhưng bà K không quan tâm đến chồng, thường xuyên quan tâm chuyện tiền bạc trong khi đó ông lao động phổ thông,

đồng lương không nhiều. Sau khi về sống chung được một năm thì bà K không chịu sống chung nhà với ông S, bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Hiện tại do cảm thấy không thể hàn gắn tình cảm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà K.

Về con chung: Ông, bà không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông S xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bà Huỳnh Thị K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng bà K không đến Tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị K có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân hợp pháp thuộc Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Huỳnh Thị K có địa chỉ cư trú tại khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Huỳnh Thị K vắng mặt không rõ lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Văn S, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của vợ chồng không còn phù hợp với nhau, dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung, đời sống vợ chồng không còn hòa hợp, bà K không còn sống chung với ông S khoảng ba năm nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập nhưng bà K không đến Tòa án chứng tỏ bà K cũng không còn tha thiết, quan tâm đến quan hệ hôn nhân với chồng là ông S. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông S, bà K đã trầm trọng không thể vận động đoàn tụ do ông bà không còn sự yêu thương, tin tưởng nhau trong cuộc sống nên

có thể thấy, hôn nhân giữa ông S, bà K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của ông S là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông S, bà K không có con chung nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị K, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bàông Nguyễn Văn S được ly hôn với bị đơn bà Huỳnh Thị K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để xem xét giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn văn S phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006175 ngày 16/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí. Ông S đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND P. Trung Nhứt, TP. Cần Thơ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Trung Hậu